

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**  
**Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**  
**bộ máy Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 32/2001/TTLT ngày 06/06/2001 giữa Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ, Ủy ban Quốc gia Dân số-KHHGD, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt nam về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 19/2004/QĐ-UB ngày 01/01/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Hậu Giang thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 56/TTr.DSGDTE ngày 25/02/2004 của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh kèm theo "Đề án quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Hậu Giang" và Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng:**

a) Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Hậu Giang là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em trên địa bàn tỉnh; tổ chức sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội trong tỉnh nhằm thực hiện Luật, Công ước Quốc tế, các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh.

b) Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chịu sự chỉ đạo và quản lý về hoạt động, tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn:**

**1.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch 10 năm, 5 năm, hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về dân số, gia đình và trẻ em theo chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trên cơ sở kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt, tổ chức, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Quản lý có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các chương trình mục tiêu về Dân số, Gia đình và Trẻ em ở tỉnh.

**2.** Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản qui phạm pháp luật để cụ thể hóa một số chủ trương, chính sách, chiến lược về dân số, gia đình và trẻ em cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh; ban hành các văn bản nghiệp vụ chuyên môn về công tác dân số, gia đình và trẻ em ở trong tỉnh và tổ chức hướng dẫn thực hiện.

**3.** Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các qui định của pháp luật, cơ chế, chính sách và chương trình hành động về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc phạm vi nhiệm vụ và thẩm quyền.

**4.** Tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp với các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội trong tỉnh về công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân, các gia đình nhằm thực hiện chính sách dân số, gia đình, trẻ em.

Tổ chức thực hiện các “Ngày dân số”, “Ngày gia đình Việt Nam” và “Tháng hành động vì trẻ em” hàng năm.

**5.** Thực hiện dịch vụ tư vấn về dân số, gia đình, trẻ em.

**6.** Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bổ sung nguồn lực cho Quỹ Bảo trợ trẻ em. Hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em.

**7.** Tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ và phổ biến thông tin về dân số, gia đình, trẻ em phục vụ cho quản lý, điều phối chương trình dân số, gia đình, trẻ em của tỉnh và cả nước.

- Tổ chức phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Luật, Công ước, chính sách, chương trình, kế hoạch hành động về dân số, gia đình, trẻ em.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương.

**8.** Tổ chức việc nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào công tác dân số, gia đình, trẻ em của tỉnh.

9. Tổ chức, hướng dẫn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ làm công tác dân số, gia đình, trẻ em trong tỉnh.

10. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước các hoạt động của Hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực quản lý của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh theo quy định pháp luật. Quản lý Nhà nước đối với Hội kế hoạch hóa gia đình.

11. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh quản lý.

13. Quản lý tài chính, tài sản của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế:**

#### **1. Về Tổ chức bộ máy:**

##### **- Lãnh đạo:**

+ Chủ nhiệm: là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ các hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh.

+ Phó Chủ nhiệm: từ 1 đến 2 Phó Chủ nhiệm, là người giúp việc Chủ nhiệm, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chủ nhiệm phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm về nhiệm vụ được phân theo quy định pháp luật.

##### **- Cơ cấu tổ chức bộ máy:**

+ Văn phòng. (Phòng Tổ chức - Hành chính)

+ Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ.

- Phòng Truyền thông.

+ Các đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Tư vấn dịch vụ Dân số, Gia đình và Trẻ em.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em.

## 2. Về biên chế:

Thực hiện theo Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19/06/2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp nhà nước; riêng công nhân, viên chức hợp đồng thực hiện theo Bộ Luật Lao động và Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

### Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của cơ quan, có sự phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng bộ phận trực thuộc và từng cán bộ, công chức; đồng thời, sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, công chức theo đúng tiêu chuẩn chức danh Nhà nước quy định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vị Thanh và các huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 5.
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh.
- UBMTTQ & các đoàn thể tỉnh.
- Lưu VP.UB (HC, NC-TH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG 

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Quang Hưng

